

văn bản pháp quy chế định các hoạt động trên thị trường tín dụng thuê mua như: điều lệ quản lý tài trợ thuê mua thiết bị, xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá, các hạn chế về tài trợ và dự trữ bắt buộc đối với các công ty thuê mua-thuê và các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi thực thi các hợp đồng thuê mua.

III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (TTCK)

Chính phủ đã có chủ trương và đang trong quá trình chuẩn bị cho ra đời TTCK tại VN. Thị trường này cũng có tác dụng trực tiếp đến quá trình công nghiệp hóa nền kinh tế thông qua việc thu gom những nguồn vốn tiết kiệm trong công chúng đầu tư trực tiếp vào các công ty cổ phần dưới 2 hình thức mua cổ phiếu (góp vốn cổ phần) hoặc mua trái phiếu (cho cty vay).

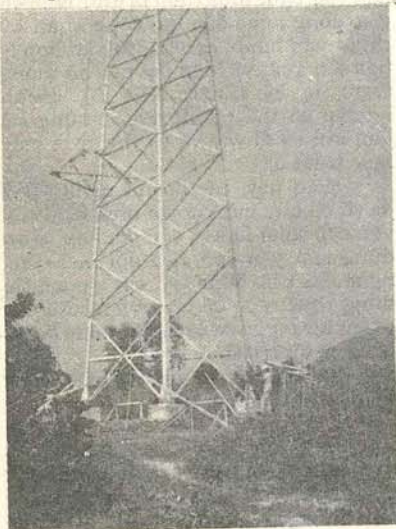
Tuy nhiên, một trong những vấn đề then chốt của TTCK là phải có những công ty cổ phần công cộng đủ tiêu chuẩn đăng ký (Listing) tên công ty vào danh mục chứng khoán được báo giá và giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán. Đó là loại công ty có quy

mô lớn, có những dự án đầu tư khả thi chứng minh nhu cầu vốn lớn và hứa hẹn tỷ suất sinh lời cao. Chính những công ty này sẽ tạo nguồn hàng hóa với số lượng lớn và chất lượng cao đủ sức hấp dẫn công chúng và khiến cho TTCK hoạt động trôi chảy.

Cũng chính những công ty này sẽ là những tác nhân trực tiếp tiến hành công nghiệp hóa cụ thể trong từng ngành kinh tế, từng dự án đầu tư. Bằng cách phát hành cổ phiếu, trái phiếu thông qua TTCK, những công ty này sẽ tập hợp nguồn vốn trong công chúng để thực hiện việc mua lại các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tư nhân hoặc của nhà nước (XNQD) được cổ phần hóa. Đó là quá trình tích tụ tập trung để tiến đến sản xuất lớn đồng thời với quá trình công nghiệp hóa. Tiến trình này là nét đặc trưng của sự phát triển kinh tế ở các nước tiên tiến nhằm mở rộng quy mô đầu tư tối hảo, đầu tư tập trung đổi mới công nghệ thiết bị, nâng cao chất lượng, gia tăng sản lượng, hạ giá thành đơn vị sản phẩm, thâm nhập và giành thị phần trên thị trường quốc tế.

Ước vọng công nghiệp hóa không thể duy ý chí và lại càng không thể được quyết định theo phong cách lãng mạn. Quá trình công nghiệp hóa trên phạm vi vĩ mô cần được nghiên cứu hình thành một chiến lược tổng thể. Còn lại, dưới sự yểm trợ của nhà nước, việc triển khai chiến lược này là việc của các doanh nhân, diễn ra trong từng doanh nghiệp. Họ sẽ phải đối diện với thị trường để định hướng đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, đổi mới ở khâu nào, tìm nguồn vốn tài trợ từ đâu, sản phẩm gia tăng được tiêu thụ như thế nào, hiệu quả đạt được bao nhiêu...

Trong quá trình này, thị trường vốn nói chung luôn luôn giữ vai trò then chốt. Vì chính thị trường khách quan lạnh lùng và nghiệt ngã sẽ tự điều chỉnh, định hướng cho đồng vốn đi vào đúng những nơi biết sử dụng vốn một cách có hiệu quả cao nhất.



16 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nằm cách TP.HCM ở phía Nam 957 km và cách Hà Nội ở phía Bắc 759 km, diện tích 11.989 km², QNĐN là một trong những tỉnh lớn của cả nước, với dân số hiện nay là 1.904.000 người.

Một trong các thế mạnh kinh tế rất quan trọng của QNĐN là nhờ có bờ biển dài hơn 150 km, gồm nhiều vịnh, đảo, bán đảo, với những bãi tắm đẹp và một ngư trường giàu nguồn lợi hải sản và khả năng phát triển du lịch, với nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế cao như: cá thu, cá ngừ, tôm hùm, tôm he, mực... hàng năm có thể đánh bắt từ 35.000 tấn đến 50.000 tấn, diện tích nuôi tôm nước lợ 3.000 ha, và 7.000 ha mặt nước ngọt có thể nuôi trồng thủy sản. Nguồn lợi yến sào ở cù lao Chàm hàng năm có thể thu hoạch trên 500 kg, có thể nói hải sản xuất khẩu là một thế mạnh của QNĐN. Năm 1993 kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 10 triệu USD (tức là 45% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh).

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1993 của QNĐN đạt 330 tỷ, tăng hơn cùng kỳ năm ngoái 10%. Toàn tỉnh hiện có 70 cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh với các nhà máy bia-nước ngọt, nhựa, điện cơ, đường khí, chế biến hải sản với nguồn nguyên liệu tại chỗ, lực lượng công nhân cán bộ kỹ thuật tại địa phương là lực lượng tiềm năng có thể thu hút từ các nơi khác, có khả năng xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, đóng và sửa chữa tàu thuyền đánh cá, các nhà máy cơ khí ô tô, công nghiệp hóa chất, luyện kim thép, các xí nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và các ngành gia công dệt may mặc, lắp ráp điện tử đều không ngừng phát triển.

Cảng biển Đà Nẵng là một trong những cảng lớn của VN, nằm trên giao điểm trục giao thông Bắc Nam và là cửa ngõ ra Thái Bình Dương của cả miền Trung và Tây Nguyên và rộng xa hơn là của vùng Nam Lào-Đông Bắc Campuchia, Thái Lan. Thành phố Đà Nẵng và các vùng ven biển của QNĐN đã được qui hoạch, đang lập các dự án kêu gọi đầu tư, mở mang du lịch, công nghiệp, dịch vụ hàng hải đồng thời các dự án đầu tư đổi mới phương tiện đánh bắt, công nghệ chế biến nuôi trồng ngành hải sản nhằm khai thác thế mạnh kinh tế biển.

Một điều đáng nói nữa là QNĐN nằm ở vị trí trục giao thông Bắc Nam về đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, sân bay quốc tế Đà Nẵng và một số cơ sở hạ tầng khác như điện, nước, thông tin liên lạc đã và đang được các ngành trung ương và chính phủ tập trung đầu tư tương đối đồng bộ nên đã giúp cho QNĐN từng bước vươn lên là trung tâm thương mại dịch vụ du lịch của miền Trung.

Bên cạnh đó, QNĐN còn là một trong những vùng ở miền Trung VN có nhiều khoáng sản quý, trong đó có nhiều khoáng sản đủ tiêu chuẩn về trữ lượng và chất lượng công nghiệp như cát trắng với 99,0% oxit silic (100-120 triệu tấn) than đá (10 triệu tấn), đá vôi (1000 triệu tấn), cao lin, secpantine... và nhiều loại vật liệu xây dựng tự nhiên dồi dào, 3 mỏ vàng quy mô vừa và nhỏ, trong đó có mỏ vàng Bồng Miêu đang được liên doanh đầu tư khai thác với một công ty nước ngoài. Ngoài ra ở QNĐN còn có mỏ cát đen, thiếc, vonfram và những khoáng sản quý khác.

TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

TRUNG DUNG

Với 3/4 diện tích rừng và đất rừng, QNĐN có trữ lượng hàng chục triệu mét khối gỗ, tre nứa, song mây và các lâm đặc sản, động, thực vật quý hiếm như: quế, sa nhân, sâm ngọc linh...

Hơn nửa triệu ha rừng thấp, đất trung du và vùng cát ven biển, là tiềm năng to lớn cho phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày, đặc biệt là trồng các loại cây nguyên liệu cho ngành giấy sợi.

Với gần 200 ngàn ha đất canh tác và có khả năng canh tác cây công nghiệp, cùng đặc điểm khí hậu thời tiết cho phép, QNĐN đủ điều kiện phát triển nền nông nghiệp đa dạng với nhiều nông sản có giá trị kinh tế đáng kể như: lúa, lạc, chè, thuốc lá, dầu dừa... phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, mở mang công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu. Đó là hướng phát triển của ngành nông nghiệp QNĐN.

Không kể các dự án thăm dò dầu khí trên vùng biển của tỉnh, cho đến nay, QNĐN được cấp 23 giấy phép liên doanh, hợp tác đầu tư nước ngoài với số vốn hàng trăm triệu USD. Một số liên doanh đó là: Liên doanh xây dựng kinh doanh khu chế xuất An Đôn, Xí nghiệp phá dỡ tàu biển cán kéo thép, Xí nghiệp sản xuất container, sản xuất thủy tinh màu dân dụng, khai thác xuất khẩu đá granite, Xí nghiệp vàng Bồng Miêu, gia công khuôn lốp ô tô, xí nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu (trừ gạo), Xí nghiệp chế biến bột khoai, sản xuất tôm giống, nuôi tôm thịt xuất khẩu, công ty nuôi trồng thủy sản xuất khẩu, nuôi và dịch vụ nghề cá, đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn Bắc Mỹ An...

Mặc dầu có phát triển, nhưng QNĐN hiện vẫn chưa thoát khỏi nguy

cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế. Vì vậy trước yêu cầu đẩy mạnh hơn nữa sức phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thì việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế được xem như là một nhu cầu cần thiết và bức bách nhất hiện nay đối với QNĐN. Theo chúng tôi, QNĐN không còn con đường nào khác là phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Nội dung chính của chuyển dịch cơ cấu kinh tế QNĐN là phải phát triển toàn diện nông lâm ngư nghiệp đồng thời phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp, hướng mạnh vào công nghiệp chế biến, gia công làm hàng tiêu dùng và hàng

những khả năng đó của QNĐN sẽ thu hút nguồn vốn của nước ngoài nhiều hơn. Thế nhưng vấn đề trình độ của đội ngũ cán bộ là một trong những cản ngại lớn của QNĐN. Theo chỗ chúng tôi được biết thì Hội nghị đại biểu nhiệm kỳ vừa qua của QNĐN đã thảo luận để tìm ra những giải pháp hữu hiệu.

Trước tiên QNĐN huy động sự đóng góp vốn của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, chuyên gia đang công tác trên địa bàn tỉnh và những người từng gắn bó với QNĐN. Qua đó hình thành những nhóm tư vấn xây dựng các đề án phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại, thương mại, du lịch và dịch vụ, chúng tôi cũng được biết về lâu dài chủ trương của Tỉnh ủy QNĐN sẽ tổ chức phân loại đội ngũ cán bộ theo ngạch bậc như lãnh đạo chính trị, quản lý nhà nước, quản lý kinh doanh sản xuất và chuyên gia trên từng lĩnh vực. Trên cơ sở đó sẽ hình thành hội đồng đào tạo, quỹ đào tạo, quy hoạch đào tạo theo mục tiêu, theo địa chỉ, và tập trung đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo. Tiếp đến chủ trương của tỉnh là tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh



xuất khẩu trong đó có chú trọng phát triển một số cơ sở công nghiệp lớn như công nghiệp khai khoáng, khai thác và chế biến vàng, mở rộng quy mô sản xuất thép, xi măng, nhanh chóng mở rộng tất cả các loại hình hoạt động kinh tế đối ngoại, du lịch và các dịch vụ khác, coi đây là lợi thế cần khai thác triệt để để góp phần tăng thu nhập quốc dân trong những năm sắp tới. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, phải được đặt trên những cơ sở tiềm năng thiên nhiên ưu đãi như độ dài bờ biển, sự phong phú nguồn thủy hải sản, con người cần cù chịu khó. Đặc biệt là vị trí trung độ của cả nước, thế giới. Bên cạnh đó khả năng huy động vốn trong và ngoài nước qua các liên doanh liên kết và khả năng đổi mới công nghệ của tỉnh cần phải được đẩy mạnh hơn.

Trong hoạt động kinh tế đối ngoại từ khi có Luật đầu tư nước ngoài có thể nói QNĐN có rất nhiều dự án, lẻ ra với

tế xã hội đầu tư chiều sâu, nhằm khai thác năng lực công nghệ hiện có ở QNĐN với mức cao nhất, bên cạnh đó, tỉnh phải tận dụng mọi khả năng để khai thác nguồn vốn trong nhân dân của các doanh nghiệp và nước ngoài qua các liên doanh liên kết.

Với điều kiện địa lý tự nhiên thuận lợi, kinh nghiệm bước đầu tích lũy được ở các năm qua, cộng thêm với quyết tâm cao của cán bộ và nhân dân QNĐN biểu hiện qua sự thành công của Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của QNĐN. Thủ tướng chính phủ đồng ý cho QNĐN được xây dựng kho ngoại quan, đây là một thuận lợi nữa cho QNĐN, chắc chắn QNĐN sẽ góp vai trò hữu hiệu trong các hoạt động đầu tư ở khu vực miền Trung cũng như cả nước tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng vừa phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà góp phần vào công cuộc đổi mới chung của đất nước.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 17